

Số: /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Thông tư số 53/2025/TT-NHNN);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng quy định tại Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2025 thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2026.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính có mã 1.000633, 1.000513, 1.000487, 1.000402 được công bố tại Quyết định số 2349/QĐ-NHNN

ngày 24 tháng 10 năm 2024; mã 1.000623, 1.000607, 1.000496, 1.000420 được công bố tại Quyết định số 1139/QĐ-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2018; mã 1.000527 được công bố tại Quyết định số 175/QĐ-NHNN ngày 08 tháng 02 năm 2023; bãi bỏ thủ tục hành chính có mã 1.000516 được công bố tại Quyết định số 175/QĐ-NHNN ngày 08 tháng 02 năm 2023; mã 1.000410 được công bố tại Quyết định số 1139/QĐ-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thống đốc NHNN;
- PTĐ Đoàn Thái Sơn; (đề b/c);
- PTĐ Phạm Tiến Dũng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (đề p/h);
- Lưu: VP, VP2 (NTPhuong),
ATHHT4 (PTHien).

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Phạm Tiến Dũng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-NHNN ngày tháng năm
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
1	Thủ tục xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động/hoạt động tại địa điểm mới khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư số 53/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
A. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam					
1	1.000633	Thủ tục chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã	Thông tư số 53/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng)
2	1.000623	Thủ tục chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng hợp tác xã	Thông tư số 53/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng)

	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
B. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực					
1	1.000527	Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã	Thông tư số 53/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực
2	1.000513	Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã	Thông tư số 53/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực
3	1.000607	Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã	Thông tư số 53/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực
4	1.000496	Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã	Thông tư số 53/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực
5	1.000487	Thủ tục chấp thuận thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư số 53/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực
6	1.000420	Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư số 53/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực
7	1.000402	Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư số 53/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực

3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực					
1	1.000516	Thủ tục thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở) của ngân hàng hợp tác xã	Thông tư số 53/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực
2	1.000410	Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm) của quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư số 53/2025/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Thủ tục chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã (Mã TTHC: 1.000633)

1.1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước;

- **Bước 2:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi Ngân hàng hợp tác xã xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu Ngân hàng hợp tác xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- **Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định:

+ Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh về sự cần thiết thành lập chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn;

+ Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản gửi lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch về sự cần thiết thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn; các địa bàn dự kiến mở phòng giao dịch; việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của Thông tư số 53/2025/TT-NHNN đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch (trong trường hợp thành lập phòng giao dịch) trên địa bàn;

- **Bước 4:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, các cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

- **Bước 5:** Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận việc ngân hàng hợp tác xã thành lập chi nhánh;

- **Bước 6:** Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị thành lập chi nhánh/phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục II, III ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN;

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch;

- Đề án thành lập có tối thiểu các nội dung sau:

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ;

+ Lý do thành lập và lý do lựa chọn địa bàn hoạt động;

+ Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức của chi nhánh, phòng giao dịch;

+ Tên, địa điểm của chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch; việc đáp ứng các điều kiện của chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN (trường hợp thành lập phòng giao dịch);

+ Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu, các cơ hội kinh doanh và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường, nhu cầu phục vụ quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;

+ Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: Nội dung hoạt động, đối tượng khách hàng chính, dự kiến bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bằng Tiếng Việt.

1.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng).

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản chấp thuận (theo mẫu quy định tại Phụ lục II, III ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN) hoặc văn bản không chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.

1.9. Lệ phí: Không có.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã (theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN).

1.11. Yêu cầu, điều kiện:

- Điều kiện thành lập chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã:

+ Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

+ Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận;

+ Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị;

+ Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới;

+ Đảm bảo số lượng chi nhánh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN.

- Điều kiện thành lập phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã:

+ Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 10 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN:

(i) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

(ii) Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận;

(iii) Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị;

(iv) Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới;

+ Chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch phải đảm bảo các điều kiện sau:

(i) Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

(ii) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cấp tín dụng, hạn chế, giới hạn cấp tín dụng; phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị;

(iii) Phòng giao dịch được đề nghị thành lập phải đặt trụ sở trên địa bàn hoạt động của chi nhánh;

(iv) Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Phụ lục I
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH,
PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH,
PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng

Ngân hàng hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Mã số hợp tác xã:
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ thư điện tử:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng xem xét, chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp như sau:

I. Đơn vị mạng lưới đề nghị

1. Thành lập chi nhánh:

1.1. Tên chi nhánh:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh:

2. Thành lập phòng giao dịch:

2.1. Tên phòng giao dịch:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2.2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch:

2.3. Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh quản lý phòng giao dịch:

3. Thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

3.1. Tên văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

II. Đánh giá việc ngân hàng hợp tác xã đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Thông tư

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm.....là....%.

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm.....là.....%.

2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

3. Lợi nhuận sau thuế năm.....theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán:.....

4. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

5. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

6. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

STT	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch			
	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cấp tín dụng, hạn chế, giới hạn cấp tín dụng; phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Đánh giá của ngân hàng hợp tác xã đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch.

III. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng hợp tác xã cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục II
MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-NHNN

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập chi nhánh...

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ.....⁽¹⁾;

Xét đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh tại Văn bản số...ngày...
tháng...năm...của ngân hàng hợp tác xã và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị.....⁽²⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận việc thành lập chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã
như sau:

1. Tên chi nhánh:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm....

Điều 3.....⁽³⁾ của ngân hàng hợp tác xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh/thành phố.....;
- Lưu:.....

THỐNG ĐỐC

Ghi chú:

(1): Các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ.

(2): Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Ngân hàng Nhà nước.

(3): Chức danh của người có liên quan đến việc thực hiện Quyết định.

Phụ lục III**MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN THÀNH LẬP PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ***(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)***NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT
TỔ CHỨC TÍN DỤNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện,
đơn vị sự nghiệp...****CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT TỔ CHỨC TÍN DỤNG**Căn cứ.....⁽¹⁾;

Xét đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp tại Văn bản số...ngày...tháng...năm...của ngân hàng hợp tác xã và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị.....⁽²⁾.**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chấp thuận việc thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã như sau:

1. Tên phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm....**Điều 3.**.....⁽³⁾ của ngân hàng hợp tác xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh/thành phố....;
- Lưu:.....

CỤC TRƯỞNG**Ghi chú:**

(1): Các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ.

(2): Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

(3): Chức danh của người có liên quan đến việc thực hiện Quyết định.

2. Thủ tục chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng hợp tác xã (Mã TTHC: 1.000623)

2.1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước;

- **Bước 2:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- **Bước 3:** Trong thời hạn 21 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản chấp thuận đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN. Trường hợp không chấp thuận, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN;

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

- Đề án thành lập có tối thiểu các nội dung sau:

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên viết tắt bằng tiếng Việt, địa chỉ, nội dung hoạt động;

+ Lý do thành lập;

+ Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 03 năm đầu.

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bằng tiếng Việt.

2.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 21 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng).

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận (theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN) hoặc văn bản không chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã.

2.9. Lệ phí: Không có.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã (theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN).

2.11. Yêu cầu, điều kiện:

Đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN: Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Phụ lục I**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH,
PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP CHI NHÁNH,
PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng

Ngân hàng hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Mã số hợp tác xã:
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ thư điện tử:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng xem xét, chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp như sau:

I. Đơn vị mạng lưới đề nghị**1. Thành lập chi nhánh:****1.1. Tên chi nhánh:**

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh:

2. Thành lập phòng giao dịch:

2.1. Tên phòng giao dịch:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2.2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch:

2.3. Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh quản lý phòng giao dịch:

3. Thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

3.1. Tên văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

II. Đánh giá việc ngân hàng hợp tác xã đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Thông tư

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm.....là....%.

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm.....là.....%.

2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

3. Lợi nhuận sau thuế năm.....theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán:.....

4. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

5. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

6. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

STT	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch			
	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cấp tín dụng, hạn chế, giới hạn cấp tín dụng; phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Đánh giá của ngân hàng hợp tác xã đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch.

III. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng hợp tác xã cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục III
MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN THÀNH LẬP PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
 VIỆT NAM
**CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT
 TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện,
 đơn vị sự nghiệp...**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Căn cứ.....⁽¹⁾;

Xét đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp tại Văn bản số...ngày...tháng...năm...của ngân hàng hợp tác xã và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị.....⁽²⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận việc thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã như sau:

1. Tên phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm....

Điều 3.....⁽³⁾ của ngân hàng hợp tác xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh/thành phố....;
- Lưu:.....

CỤC TRƯỞNG

Ghi chú:

(1): Các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ.

(2): Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

(3): Chức danh của người có liên quan đến việc thực hiện Quyết định.

B. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực

1. Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã (Mã TTHC: 1.000527)

1.1. Trình tự thực hiện:

- Trình tự chấp thuận đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trong cùng địa bàn tỉnh, thành phố:

+ **Bước 1:** Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do;

- Trình tự chấp thuận đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý của 01 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

+ **Bước 1:** Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh về sự cần thiết có chi nhánh trên địa bàn;

+ **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh có ý kiến bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

+ **Bước 4:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do;

- Trình tự chấp thuận đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý của 02 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

+ **Bước 1:** Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh có văn bản lấy ý kiến:

(i) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã hiện đang đặt trụ sở về phương án giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan và lý do thay đổi địa điểm;

(ii) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh về sự cần thiết có chi nhánh trên địa bàn;

+ **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

+ **Bước 4:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN;

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bằng tiếng Việt.

1.5. Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trong cùng địa bàn tỉnh, thành phố: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư 53/2025/TT-NHNN;

- Đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý của 01 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực/02 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực: Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư 53/2025/TT-NHNN.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận (theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN) hoặc văn bản không chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã.

1.9. Lệ phí: Không có.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN).

1.11. Yêu cầu, điều kiện: Không.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Phụ lục IV
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM
ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM
ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Ngân hàng hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Mã số hợp tác xã:
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ thư điện tử:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét, chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch như sau:

1. Tên chi nhánh, phòng giao dịch:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trước khi đề nghị chấp thuận thay đổi:

3. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch đề nghị chấp thuận thay đổi ⁽¹⁾:

4. Lý do thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch:

5. Kế hoạch chuyển trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động đối với chi nhánh, phòng giao dịch đã đi vào hoạt động:

Ngân hàng hợp tác xã cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.
- Cam kết địa điểm thay đổi đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước ⁽²⁾.
- Sau khi được chấp thuận thay đổi, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa điểm cụ thể hoặc đơn vị hành chính cấp xã nơi dự kiến chuyển đến.
- (2) Cam kết đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh), khoản 2 Điều 15 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch).

Phụ lục V
MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM
ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI NHÁNH KHU VỰC... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch...
GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ.....⁽¹⁾;

Xét đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch tại Văn bản số...ngày...tháng...năm...của ngân hàng hợp tác xã và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị.....⁽²⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã như sau:

1. Tên chi nhánh, phòng giao dịch:
2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trước khi được chấp thuận thay đổi:
3. Địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch được chấp thuận thay đổi:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm....

Điều 3.....⁽³⁾ của ngân hàng hợp tác xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh/thành phố;
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

(1): Các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ.

(2): Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

(3): Chức danh của người có liên quan đến việc thực hiện Quyết định.

2. Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã (Mã TTHC: 1.000513)

2.1. Trình tự thực hiện:

- Trình tự chấp thuận đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong cùng địa bàn tỉnh, thành phố/giữa các tỉnh, thành phố thuộc cùng địa bàn quản lý của 01 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

+ **Bước 1:** Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở phòng giao dịch;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do;

- Trình tự chấp thuận đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý của 02 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

+ **Bước 1:** Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã hiện đang đặt trụ sở về phương án giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan và lý do thay đổi địa điểm;

+ **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, đơn vị có ý kiến bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

+ **Bước 4:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của đơn vị, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 53/2025/TT-NHNN. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 53/2025/TT-NHNN;

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bằng tiếng Việt.

2.5. Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong cùng địa bàn tỉnh, thành phố/ giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý của 01 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư 53/2025/TT-NHNN;

- Đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý của 02 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực: Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư 53/2025/TT-NHNN.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận (theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN) hoặc văn bản không chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.

2.9. Lệ phí: Không có.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN).

2.11. Yêu cầu, điều kiện: Không có.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Phụ lục IV
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM
ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM
ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Ngân hàng hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Mã số hợp tác xã:
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ thư điện tử:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét, chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch như sau:

1. Tên chi nhánh, phòng giao dịch:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trước khi đề nghị chấp thuận thay đổi:

3. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch đề nghị chấp thuận thay đổi ⁽¹⁾:

4. Lý do thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch:

5. Kế hoạch chuyển trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động đối với chi nhánh, phòng giao dịch đã đi vào hoạt động:

Ngân hàng hợp tác xã cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.
- Cam kết địa điểm thay đổi đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước ⁽²⁾.
- Sau khi được chấp thuận thay đổi, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa điểm cụ thể hoặc đơn vị hành chính cấp xã nơi dự kiến chuyển đến.
- (2) Cam kết đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh), khoản 2 Điều 15 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch).

Phụ lục V
MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM
ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI NHÁNH KHU VỰC... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch...
GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ.....⁽¹⁾;

Xét đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch tại Văn bản số...ngày...tháng...năm...của ngân hàng hợp tác xã và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị.....⁽²⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã như sau:

1. Tên chi nhánh, phòng giao dịch:
2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trước khi được chấp thuận thay đổi:
3. Địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch được chấp thuận thay đổi:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm....

Điều 3......⁽³⁾ của ngân hàng hợp tác xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh/thành phố;
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

(1): Các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ.

(2): Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

(3): Chức danh của người có liên quan đến việc thực hiện Quyết định.

3. Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã (Mã TTHC: 1.000607)

3.1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh;

- **Bước 2:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã đặt trụ sở chi nhánh có văn bản chấp thuận đề nghị của ngân hàng hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN;

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngân hàng hợp tác xã về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh;

- Phương án giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của chi nhánh chấm dứt hoạt động.

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bằng tiếng Việt.

3.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận (theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN) hoặc văn bản không chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã.

3.9. Lệ phí: Không có.

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã (theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN).

3.11. Yêu cầu, điều kiện: Không có.

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Phụ lục VI
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT
HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT
HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Ngân hàng hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Mã số hợp tác xã:
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ thư điện tử:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét, chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch như sau:

1. Tên chi nhánh, phòng giao dịch:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch:

3. Lý do chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch:

Ngân hàng hợp tác xã cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.

- Cam kết giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể.

- Sau khi được chấp thuận, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục VII
MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT
HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI NHÁNH KHU VỰC... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch...
GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ.....⁽¹⁾;

Xét đề nghị chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch...tại Văn bản số...ngày...tháng...năm...của ngân hàng hợp tác xã và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị.....⁽²⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã như sau:

1. Tên chi nhánh, phòng giao dịch:
 - a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
 - b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
 - c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
 - d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch:

Điều 2. Ngân hàng hợp tác xã có trách nhiệm giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch...theo Phương án đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...kèm theo Văn bản số...ngày...tháng...năm...của ngân hàng hợp tác xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm....

Điều 4.....⁽³⁾ của ngân hàng hợp tác xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh/thành phố;
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

- (1): Các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ.
- (2): Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.
- (3): Chức danh của người có liên quan đến việc thực hiện Quyết định.

4. Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã (Mã TTHC: 1.000496)

4.1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở phòng giao dịch;

- **Bước 2:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản chấp thuận đề nghị của ngân hàng hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN;

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngân hàng hợp tác xã về việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch;

- Phương án giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động.

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bằng tiếng Việt.

4.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã.

4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

4.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận (theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN) hoặc văn bản không chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.

4.9. Lệ phí: Không có.

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã (theo

mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN).

4.11. Yêu cầu, điều kiện: Không có.

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Phụ lục VI
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT
HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT
HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Ngân hàng hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Mã số hợp tác xã:
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ thư điện tử:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét, chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch như sau:

1. Tên chi nhánh, phòng giao dịch:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch:

3. Lý do chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch:

Ngân hàng hợp tác xã cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.

- Cam kết giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể.

- Sau khi được chấp thuận, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục VII
MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT
HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI NHÁNH KHU VỰC... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch...
GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ.....⁽¹⁾;

Xét đề nghị chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch...tại Văn bản số...ngày...tháng...năm...của ngân hàng hợp tác xã và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị.....⁽²⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã như sau:

1. Tên chi nhánh, phòng giao dịch:
 - a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
 - b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
 - c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
 - d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch:

Điều 2. Ngân hàng hợp tác xã có trách nhiệm giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch...theo Phương án đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...kèm theo Văn bản số...ngày...tháng...năm...của ngân hàng hợp tác xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm....

Điều 4.....⁽³⁾ của ngân hàng hợp tác xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh/thành phố;
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

- (1): Các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ.
- (2): Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.
- (3): Chức danh của người có liên quan đến việc thực hiện Quyết định.

5. Thủ tục chấp thuận thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân (Mã TTHC: 1.000487)

5.1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chính;

- **Bước 2:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch về sự cần thiết, địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch;

- **Bước 4:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, cơ quan có ý kiến tham gia bằng văn bản về nội dung được đề nghị;

- **Bước 5:** Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận đề nghị thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận thành lập phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN;

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thành lập phòng giao dịch;

- Đề án thành lập phòng giao dịch, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ; nội dung hoạt động (nội dung hoạt động phải phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước); đối tượng khách hàng chính;

- + Lý do thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập;
- + Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức của phòng giao dịch;
- + Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: Dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm. Đối với quỹ tín dụng nhân dân đề nghị thành lập phòng giao dịch tại địa bàn không phải vùng nông thôn, phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu phải bao gồm cả nội dung chứng minh khả năng cạnh tranh, hoạt động ổn định và phát triển trên địa bàn.

5.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bằng tiếng Việt.

5.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN.

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

5.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận (theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN) hoặc văn bản không chấp thuận thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.

5.9. Lệ phí: Không có.

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân (theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN).

5.11. Yêu cầu, điều kiện:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

- Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cho vay; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận;

- Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập phòng giao dịch hoặc hoạt động kinh

doanh có lãi theo báo cáo tài chính trong trường hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước chưa yêu cầu phải thực hiện kiểm toán độc lập;

- Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới;

- Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN.

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Phụ lục VIII**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP
PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN
...(TÊN QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP
PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Quỹ tín dụng nhân dân:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Mã số hợp tác xã:
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ thư điện tử:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét, chấp thuận thành lập phòng giao dịch như sau:

I. Thành lập phòng giao dịch

1. Tên phòng giao dịch:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch:

II. Đánh giá việc Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) đáp ứng từng điều kiện để được thành lập phòng giao dịch theo quy định tại Thông tư

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm.....là....%.

- Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm là%.

2. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cho vay; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

3. Lợi nhuận sau thuế năm..... theo báo cáo tài chính được kiểm toán (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước quy định phải kiểm toán độc lập) hoặc theo báo cáo tài chính (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chưa quy định phải kiểm toán độc lập):.....

4. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

5. Đáp ứng điều kiện về số lượng phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

III. Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục IX
MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN THÀNH LẬP PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI NHÁNH KHU VỰC... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập phòng giao dịch...

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ.....⁽¹⁾;

Xét đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch tại Văn bản số...
ngày... tháng... năm... của Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân
dân) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị.....⁽²⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận việc thành lập phòng giao dịch của Quỹ tín dụng nhân
dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) như sau:

1. Tên phòng giao dịch:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm....

Điều 3.....⁽³⁾ của Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân)
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND (cấp xã).....;
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

(1): Các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ.

(2): Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

(3): Chức danh của người có liên quan đến việc thực hiện Quyết định.

6. Thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân (Mã TTHC: 1.000420)

6.1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch;

- **Bước 2:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân và nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

6.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN;

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

6.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bằng tiếng Việt.

6.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN.

6.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

6.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

6.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN) hoặc văn bản không chấp thuận thay đổi địa điểm đặt phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.

6.9. Lệ phí: Không có.

6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân (theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN).

6.11. Yêu cầu, điều kiện: Không có.

6.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Phụ lục X

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM
ĐẶT TRỤ SỞ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
...(TÊN QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM
ĐẶT TRỤ SỞ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Quỹ tín dụng nhân dân:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Mã số hợp tác xã:
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ thư điện tử:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét, chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch như sau:

1. Tên phòng giao dịch:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trước khi đề nghị chấp thuận thay đổi:

3. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch đề nghị chấp thuận thay đổi ⁽¹⁾:

4. Lý do thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch:

5. Kế hoạch chuyển trụ sở phòng giao dịch để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động đối với phòng giao dịch đã đi vào hoạt động:

Quý tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.

- Cam kết địa điểm thay đổi đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước ⁽²⁾.

- Sau khi được chấp thuận thay đổi, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Địa điểm cụ thể hoặc đơn vị hành chính cấp xã nơi dự kiến chuyển đến.

(2) Cam kết đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN.

Phụ lục XI

**MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ
PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI NHÁNH KHU VỰC... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch...

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ.....(1).

Xét đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch...tại Văn bản số...ngày...tháng...năm...của Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị.....(2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) như sau:

1. Tên phòng giao dịch:
2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trước khi được chấp thuận thay đổi:
3. Địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch được chấp thuận thay đổi:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm...

Điều 3....⁽³⁾ của Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND (cấp xã)....;
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

- (1): Các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ.
- (2): Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.
- (3): Chức danh của người có liên quan đến việc thực hiện Quyết định.

7. Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân (Mã TTHC: 1.000402)

7.1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính;

- **Bước 2:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận/đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân và nêu rõ lý do.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

7.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN;

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân về việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch;

- Phương án giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động.

7.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bằng tiếng Việt.

7.5. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN.

7.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Quỹ tín dụng nhân dân.

7.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

7.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận (theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN) hoặc văn bản không chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.

7.9. Lệ phí: Không có.

7.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch (theo mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN).

7.11. Yêu cầu, điều kiện: Không có.

7.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Phụ lục XII

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN TỰ NGUYỆN
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN
...(TÊN QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT
HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Quỹ tín dụng nhân dân:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Mã số hợp tác xã:
- Mã định danh tổ chức (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ thư điện tử:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét, chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch như sau:

1. Tên phòng giao dịch:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch:

3. Lý do chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch:

Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Văn bản đề nghị và hồ sơ kèm theo.

- Giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể.

- Sau khi được chấp thuận, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**
(*Ký tên và đóng dấu*)

Phụ lục XIII**MẪU QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT
HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ PHÒNG GIAO DỊCH
CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26/12/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI NHÁNH KHU VỰC... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch...

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ.....⁽¹⁾;

Xét đề nghị chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch.... tại Văn bản số...ngày...tháng... năm...của Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị.....⁽²⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) như sau:

1. Tên phòng giao dịch:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

c) Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

d) Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch:

Điều 2. Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) có trách nhiệm giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của phòng giao dịch...theo Phương án đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...kèm theo Văn bản số...của Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) ngày...tháng...năm....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm....

Điều 4......⁽³⁾ của Quỹ tín dụng nhân dân...(tên quỹ tín dụng nhân dân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- UBND (cấp xã).....;

- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

(1): Các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng làm căn cứ.

(2): Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

(3): Chức danh của người có liên quan đến việc thực hiện Quyết định.

8. Thủ tục xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động/hoạt động tại địa điểm mới khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân

8.1. Trình tự thực hiện:

- Trình tự xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân:

+ **Bước 1:** Ngân hàng hợp tác xã/quỹ tín dụng nhân dân gửi văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch;

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của ngân hàng hợp tác xã/quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

(i) Kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN;

(ii) Có biên bản xác nhận việc đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.

- Trình tự xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu hoạt động tại địa điểm mới khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân:

+ **Bước 1:** Ngân hàng hợp tác xã/quỹ tín dụng nhân dân gửi văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo quy định chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm được chấp thuận.

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của ngân hàng hợp tác xã/quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

(i) Kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu hoạt động tại địa điểm mới khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN;

(ii) Có biên bản xác nhận việc đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính.

8.3. Thành phần hồ sơ:

- ***Đối với xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân:*** Văn bản báo cáo của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN/quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN;

- ***Đối với xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu hoạt động tại địa điểm mới khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân:*** Văn bản báo cáo của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN/quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Thông tư số 53/2025/TT-NHNN.

8.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bằng tiếng Việt.

8.5. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

8.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân.

8.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

8.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Biên bản xác nhận việc đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động/hoạt động tại địa điểm mới khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.

8.9. Lệ phí: Không có.

8.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

8.11. Yêu cầu, điều kiện:

- ***Yêu cầu khai trương hoạt động/hoạt động tại địa điểm mới khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã:***

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

+ Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có nhiều hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước ngày Thông tư số 53/2025/TT-NHNN có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối thiểu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã;

+ Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

+ Có đầy đủ nhân sự điều hành gồm Giám đốc chi nhánh và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ. Giám đốc chi nhánh không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, thực hiện công việc khác tại ngân hàng hợp tác xã;

+ Giám đốc chi nhánh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

- Yêu cầu khai trương hoạt động/hoạt động tại địa điểm mới khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã:

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

+ Phòng giao dịch tối thiểu phải có kết cấu đảm bảo an toàn;

+ Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

+ Có đầy đủ nhân sự điều hành gồm Giám đốc phòng giao dịch và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ. Giám đốc phòng giao dịch không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, thực hiện công việc khác tại ngân hàng hợp tác xã;

+ Giám đốc phòng giao dịch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với Giám đốc chi nhánh theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

- Yêu cầu khai trương hoạt động/hoạt động tại địa điểm mới khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân:

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

+ Có kết cấu đảm bảo an toàn;

(iii) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

+ Có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Giám đốc phòng giao dịch và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ. Giám đốc phòng giao dịch không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, thực hiện công việc khác tại quỹ tín dụng nhân dân;

+ Giám đốc phòng giao dịch phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với Giám đốc chi nhánh theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về quỹ tín dụng nhân dân.

8.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

- Thông tư số 53/2025/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.